

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày 27-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Tám.
2. Bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên toà lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/TLST- HS, ngày 08 tháng 9 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Dur Văn T, sinh năm 1987, tại Tp. Hà Nội; trú tại: Đội 10, thôn ĐT, xã Lt, huyện MĐ, Tp. Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không ổn định; con ông Dur Văn KH, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị Nh và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012 con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 27/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 20/3/2004 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Bản ĐT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người giám hộ cho người bị hại Nguyễn Thị Q: Anh Nguyễn Sỹ Q- Cha đẻ;
Trú tại: Bản ĐT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác;

Người làm chứng:

1. Anh Trương Văn Tr. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Đặng Đình v; Trú tại: Bản ĐT, xã TH, huyện Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2017, anh Trương Văn Tr và Dư Văn T đi bán bột thông đường ông vệ sinh tại xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2017, khi đến thôn 3 xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì Truyền đi vào nhà anh để giới thiệu bán sản phẩm, còn Dư Văn T đi vào nhà anh Nguyễn Sỹ Q để bán sản phẩm, khi T vào nhà anh Q không có vợ chồng anh Q ở nhà mà có cháu Nguyễn Thị Q, sinh năm 2004 là con gái anh Q đang cầm điện thoại chơi game, T giới thiệu sản phẩm rồi đưa cho cháu Q 06 gói bột thông đường ông vệ sinh, cháu Q nói là không có tiền, lúc này TR cũng vừa đến nhà anh Q, TR nói không có tiền thì đưa lại 06 gói bột và nói cháu Q có mua thì gọi bố mẹ về đưa tiền thì mới bán, xong Truyền đi sang nhà khác bán hàng tiếp. Cháu Q để chiếc điện thoại loại Sam Sung Galaxy J7 trên bàn uống nước nhà trên rồi chạy xuống nhà bếp lấy điện thoại khác để gọi bố mẹ. Lúc này tại nhà của anh Q chỉ còn một mình T đang đợi cháu Q để cháu Q hỏi bố mẹ cháu Q có mua bột thông ông vệ sinh hay không, T nhìn thấy chiếc điện thoại của cháu Q để trên bàn nhà trên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại. T nhanh chóng lén lút, bí mật đi vào nhà anh Q lấy chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J7 dấu vào trong người rồi đi ra gọi TR quay lại chờ mình. TR quay lại chờ T, sau đó cả hai chạy về nhà trọ tại thị trấn Đắk Mil. Cùng thời điểm cháu Q nghe thấy tiếng xe máy nổ thì chạy lên nhà trên, nhìn trên bàn thấy chiếc điện thoại bị mất. Cháu Q gọi điện thoại báo cho bố mình là anh Q biết việc bị người lạ vào nhà bán hàng rồi lấy trộm điện thoại, anh Q có gọi điện thoại nhờ một số người quen chặn hai người lạ mặt có đặc điểm đã nêu nhưng không có kết quả, sau đó anh Q trình báo công an. Sau khi TR chở T về nhà trọ Đức Thịnh tại ĐM nghỉ ăn cơm, T không nói cho TR biết là mình đã trộm chiếc điện thoại khi đi bán tại xã Thuận Hà. Đến chiều cùng ngày TR và T chuyển chỗ trọ đến nhà nghỉ Lê Vi tại tổ dân phố 15 thị trấn ĐM, Khi nhận được đơn trình báo của anh Q Cơ quan Công an tiến hành truy tìm, đến kiểm tra nơi ở của T và TR thì phát hiện chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J7 màu vàng của cháu Q được cất dấu trong phòng vệ sinh. Tại đây Dư Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra (Cơ quan CSĐT) Công an huyện Đ đã bắt khẩn cấp và quyết định tạm giữ hình sự đối với Dư Văn T về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS)

Ngày 22/06/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ định giá, xác định giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại Sam Sung galaxy J7 mà T đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự ngày 26/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc điện thoại Sam Sung galaxy J7 màu vàng mà T đã chiếm đoạt có giá trị là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 27/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Dư Văn T về tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Dư Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dư Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của BLHS xử phạt bị cáo Dư Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại 01 điện thoại Sam Sung galaxy J7 cháu Nguyễn Thị Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại 01 chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 29y1 27372 cho anh Trương Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Thị Q, và người giám hộ của cháu Q, anh Nguyễn Sỹ Q có đơn không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Trương Văn Tr dùng xe máy của mình chở T đi bán bột thông ống vệ sinh và chở T về huyện ĐM sau khi T chiếm đoạt tài sản. Qua trình điều tra xác định việc T chiếm đoạt chiếc điện thoại trên anh TR không biết, nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Dư Văn T là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi

thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 21/6/2017, tại nhà chị Nguyễn Thị Q ở bản ĐT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo T đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 trị giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi mang về phòng trọ tại huyện ĐM cất dấu. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Dư Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

2.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình người bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo nhất thời phạm tội giá trị tài sản không lớn đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại người giám hộ cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo HĐXX sẽ cân nhắc xem xét về hành vi trên của bị cáo.

[5] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Dư Văn T từ 06 đến 9 tháng tù. HĐXX xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ nêu trên. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 47 của BLHS xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, hiện nay bị cáo đã bị tạm giam 03(*ba*)

tháng 06(sáu) ngày nên cần áp dụng khoản 5 Điều 227 BLTTHS trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại 01 chiếc điện thoại cho cháu Nguyễn Thị Q là chủ sở hữu hợp pháp theo khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS,

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại 01 chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biêm kiểm soát 29y1 27372 cho anh Trương Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Cháu Nguyễn Thị Q có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và người bị hại, người giám hộ của bị hại có quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dư Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; BLHS; khoản 5 Điều 227 BLTTHS.

Xử phạt bị cáo Dư Văn T 03(ba) tháng 06(sáu) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt khẩn cấp đưa vào tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2017 đến ngày 27/9/2017. (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù). Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại chiếc điện thoại Sam Sung J7 cho cháu Nguyễn Thị Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại 01 chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biêm kiểm soát 29y1 27372 cho anh Trương Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, Điều 99 BLTTHS, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2017 về phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Dư Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người giám hộ cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- PV 27 – Công an tỉnh Đắk Nông;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã Thuận Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người giám hộ cho người bị hại;
- Lưu V.P- Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

Ngày 19/01/2017, Hồ Văn Dương đến nhà chị Chu Thị Tươi (sinh năm: 1972, trú tại Thôn Đắk Kual5, xã Đắk NDRung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là di ruột của Hồ Văn Dương) chơi và ở lại nhà chị Tươi. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/01/2017, khi chị Tươi đi chùa, Dương ở nhà nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà chị Tươi nên Dương lại thùng đồ sửa chữa máy ở trên phòng khách, lấy một mảnh gỗ dài 20cm, đi vào phòng ngủ của gia đình chị Tươi, rồi dùng mảnh gỗ vạch phía sau chiếc thùng gỗ có kích thước 80x40x40 cm để tìm tài sản, nhưng không thấy tài sản gì có giá trị, chỉ thấy một giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 49F9 -

3770 (là giấy đăng ký xe gắn máy chị Tươi đang sử dụng mang tên chủ sở hữu cũ là Phan Minh Thọ, trú tại 144/21 Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng), Dương nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị Tươi, nên đã lấy giấy đăng ký xe 49F9 - 3770 giấu đi để khi lấy được xe của chị Tươi sẽ đem đi bán. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi chị Tươi về thì Dương hỏi mượn xe máy nhãn hiệu GUANGTA, biển kiểm soát 49F9 - 3770 của chị Tươi nói là đi công việc nhưng mục đích là lấy mang đi bán, tuy nhiên chị Tươi không đồng ý cho Dương mượn xe nên Dương đợi khi chị Tươi vào phòng tắm thì len lút lại áo khoác của chị Tươi treo ở bếp lấy chìa khóa xe, rồi lại đẩy xe ra ngõ rồi nổ máy chạy lên thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Ngày hôm sau Dương mang xe đến cửa hàng cầm đồ Lộc Phát của anh Nguyễn Văn Lộc (sinh năm: 1974, trú tại tổ 2, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) cầm cố chiếc xe với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm nghìn đồng). Đến ngày 06/02/2017, Dương quay lại bán chiếc xe trên cho anh Lộc với giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngày 24/02/2017, Công an huyện Đắk Song đã triệu tập Dương lên làm việc, Dương đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, từ lời khai của Dương cơ quan CSĐT đã thu hồi được chiếc xe cùng giấy tờ xe mà Dương trộm cắp nói trên. (BL 140-141)

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 10/HĐ-ĐG, ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe máy nhãn hiệu GUANGTA màu nâu, số khung: 002198, số máy: 30002198, biển kiểm soát 49T9 – 3770 là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án:

- 01(một) xe máy nhãn hiệu GUANGTA, biển kiểm soát 49F9- 3770 và 01 giấy phép đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Chu Thị Tươi mua lại tại cửa hàng xe máy Phượng Hoàng do anh Đoàn Ngọc Hoàng (sinh năm 1978, trú tại số 18, đường Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) bán vào năm 2010 với giá 10.000.000đ. Quá trình làm việc anh Hoàng khai nhận trước đây anh Hoàng mua chiếc xe máy từ anh Phan Minh Thọ (chủ xe) nhưng không sang tên đổi chủ, sau này anh Hoàng bán lại xe cho chị Tươi. Quá trình xác minh thấy anh Thọ đã bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng năm 2010, chính quyền địa phương không rõ anh Thọ đi đâu nên chưa làm việc được, quá trình xác minh tại địa phương xác định chiếc xe trên không liên quan đến vụ việc vi phạm pháp luật nào. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được thấy đây là tài sản của chị Chu Thị Tươi không có tranh chấp với ai khác nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe, và giấy tờ xe cho chị Tươi.

- 01(một) mảnh kim loại màu đen dài 20 cm, cán rộng 2,0 cm, mũi rộng 5,0cm, dày 0,7cm. Đây là tài sản của chị Chu Thị Tươi nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị tươi.

Về trách nhiệm dân sự:

Hiện chị Chu Thị Tươi không yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn Lộc yêu cầu bồi thường 2.700.000 đồng, đây là số tiền mà Dương đã bán chiếc xe máy chiếm đoạt cho anh Lộc nên cần buộc bị can phải chịu bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 28/01/2017, tại nhà chị Chu Thị Tươi ở thôn Đăk Kual 5, xã Đăk NĐrung, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Hồ Văn Dương đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chị Tươi, lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu GUANGTA màu nâu, biển kiểm soát 49T9 - 3770 và 01 Giấy đăng kí xe máy số 009116, biển kiểm soát 49T9- 3770 trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) thì bị phát hiện và bắt giữ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

Họ và tên: Hồ Văn Dương

Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1988 tại: tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: thôn Đồng Tiến, xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Chỗ ở: thôn Đồng Tiến, xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Hồ Trung Trường, sinh năm 1965.

Con bà: Chu Thị Khánh, sinh năm 1965.

Hiện cùng sống và làm nông tại: thôn Đồng Tiến, xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Bị can là con duy nhất trong gia đình.

Bị can có vợ: Bùi Thị Phương, sinh năm 1990.

Nghề nghiệp: Làm Nông.

Hiện đang đã bỏ đi khỏi địa phương.

Bị can có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Hiện sinh sống và đi học tại thôn Đồng Tiến, xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Tiền án; Tiền sự: không.

Về nhân thân:

Từ năm 2000 đến nay sinh sống và làm nông cùng gia đình tại thôn Đồng Tiến, xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Ngày 28/01/2017, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại thôn Đăk Kual 5, xã Đăk NĐrung, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Ngày 24/02/2017 bị Công an xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 24/02/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song bắt khẩn cấp đưa vào tạm giữ. Đến ngày 02/03/2017 khởi tố, chuyển tạm giam về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, chờ xử lý.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị can Hồ Văn Dương đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định xử phạt tại khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2...

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, để xét xử bị can Hồ Văn Dương, về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu GUANGTA màu nâu, số khung: 002198, số máy: 30002198, biển kiểm soát 49T9 – 3770 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Chu Thị Tươi ở thôn Đắk Kual 5, xã Đắk NĐrung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: chị Chu Thị Tươi không yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS đề nghị buộc Hồ Văn Dương bồi thường 2.700.000 đồng, cho người bị hại là anh Nguyễn Văn Lộc.

Kèm theo cáo trạng gồm có:

+ Hồ sơ vụ án gồm có ... tập trang, được đính số thứ tự từ 01 đến

+ Danh sách những người yêu cầu triệu tập đến phiên tòa.

